

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 40/2021/ HS-ST
Ngày: 11-6-2021.

1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/ TLST-HS ngày 12/5/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/QĐXXST-HS, ngày 25/5/2021, đối với bị cáo:

Phan Thanh T - tên gọi khác: Cu H; giới tính: nam; sinh ngày: 30 / 01 / 1987 tại huyện B, tỉnh Q. Trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do. Dân tộc: kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn H và bà Từ Thị T; vợ: Hoàng Thị L; con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án: 01 tiền án, bản án số 05/2019/HS-PT ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, ra tù ngày 31/8/2019; tiền sự: không. Ngày 31/5/2017 bị Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 26/02/2021 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: 1. Ông Phan Văn T, sinh ngày 01/01/1952 - Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

2. Ông Dương Thành T, sinh ngày 02/01/1978 - Thôn 5, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đức T, sinh ngày 10/5/1984 - Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Từ Đức H, sinh ngày 06/3/1984 - Tiểu khu 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ ngày 02/12/2020 đến ngày 11/12/2020 Phan Thanh T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 02/12 /2020 Phan Thanh T điều khiển xe mô tô 73K7 - 0774 đi từ nhà đến xã Đ xem có ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn nhà ông Phan Văn T thấy nhà mở cửa, Toàn dựng xe ở ngoài đường đi vào nhà thấy không có người T đi vào phòng ngủ, đến vị trí móc quần áo lục túi quần lấy 01 cái ví. T mở ví ra kiểm tra thấy bên trong có tiền và một số giấy tờ, Toàn lấy toàn bộ số tiền trong ví cất vào túi quần của mình rồi để ví lại vị trí cũ và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến nhà T kiểm tra số tiền lấy trộm được là 3.000.000 đồng (gồm 06 tờ mệnh giá 500.000đ). Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11 / 12 / 2020 Phan Thanh T đi bộ ngang qua nhà anh Từ Đức H thấy nhà đang xây dựng, có một nhà kho dựng tạm nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Toàn đi vào kho thấy có 01 cái máy bào hiệu MATER và 01 cái máy chà nhám hiệu MAKITA của anh Dương Thành T đến nhà anh H làm mộc và cất giữ lại trong kho. T lấy máy bào và máy chà nhám để vào bao lác rồi đi bộ ra bắt xe buýt đem đến bán cho anh Trần Đức T được 500.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tại kết luận định giá số 10 / KL - HĐĐGTS ngày 26 / 01 / 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bồ Trạch kết luận: Máy bào hiệu MATER trị giá 800.000 đồng; máy chà nhám, nhãn hiệu MAKITA trị giá 850.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T chiếm đoạt của anh T là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch tạm giữ 01 máy bào nhãn hiệu MATER và 01 máy chà nhám, nhãn hiệu MAKITA, đã xử lý trả lại cho anh Dương Thành T.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Dương Thành T đã nhận lại máy bào, máy chà nhám và không yêu cầu gì thêm: Bị cáo Phan Thanh T đã bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Phan Văn T; anh Trần Đức T đã trả cho Phan Thanh T số tiền 500.000 đồng tiền mua máy bào và máy chà nhám nhưng anh T không yêu cầu T phải bồi thường.

Đối với anh Trần Đức T là người mua máy bào hiệu MATER và máy chà nhám hiệu MAKITA từ Phan Thanh T nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý.

Bản Cáo trạng số 45 / CT-VKSBT ngày 12 / 5 / 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phan Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phan Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, nên không xét. Miễn hình phạt bổ sung(phạt tiền) cho Phan Thanh T. Bị cáo Toàn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

Những bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Toàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai bị hại và những người tham gia tố tụng khác và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Vụ trộm thứ nhất bị cáo Phan Thanh T trộm cắp tài sản của ông Phan Văn T số tiền 3.000.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vụ trộm thứ hai bị cáo Phan Thanh T trộm cắp tài sản của anh Dương Thành T trị giá 1.650.000 đồng nhưng T đang có 01 tiền án 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp vụ thứ hai đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phan Thanh T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật, Phan Thanh T đã hai lần lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo chẳng những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu: Đã có một tiền án và một lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T thực hiện 02 lần hành vi trộm cắp thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự ; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Bị cáo T làm nghề lao động tự do, nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp; gia đình đang khó khăn nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Toàn là có căn cứ.

Đối với anh Trần Đức T là người mua máy bào hiệu MATER và máy chà nhám hiệu MAKITA từ Phan Thanh T nhưng không biết đó là tài sản do T trộm cắp mà có nên không xử lý là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, nên không xét.

[6] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: **Phan Thanh T** phạm tội ” Trộm cắp tài sản ”;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử phạt : Phan Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong, nên không xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thanh T phải chịu 200.000 đồng(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/6/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
- V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
- VKS ND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THA DS Bố Trạch;
- Bị cáo Phan Thanh T;
- Ông Phan Văn T;
- Ông Dương Thành T;
- Người tham gia TT khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân